

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 06-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang;

2. Ông Hà Trung Thuật - Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nông Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn P, sinh năm 1993 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị N; có vợ là Đinh Thị K, bị cáo chưa có con. Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/5/2019 đến nay có mặt tại Pên tòa.

2. Đinh Văn G, sinh năm 1999 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị B. Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2019 cho đến nay có mặt tại Pên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Mai Thái H, sinh năm 1986 và chị Trần Thị Y, sinh năm 1985; đều cư trú tại: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị H (tên gọi khác: H), sinh năm 1974; nơi cư trú: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1950; nơi cư trú: Làng K, Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông Đinh T - Ủy viên Ủy ban kiểm tra đảng huyện ủy Kbang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2019, anh Mai Thái H thuê Đinh Văn G làm công chăm sóc chanh dây cho gia đình anh. G ăn ở, sinh hoạt tại nhà của anh H ở làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Ngày 28/4/2019 vợ chồng anh H đi thị trấn K để mua sắm đồ đạc, G ở nhà một mình.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đinh Văn P là người cùng làng với nhà anh H đến chơi với G, không thấy vợ chồng anh H nên P hỏi G vợ chồng anh H đi đâu? Thì G trả lời vợ chồng anh H đi công việc không có ai ở nhà. P thấy ở trước hiên nhà anh H có nhiều bao cà phê hạt (nhân) xếp chồng lên nhau, nên P đã nảy sinh ý định lấy trộm cà phê đi bán lấy tiền tiêu xài, P rủ G cùng trộm cắp thì G đồng ý. Sau khi quan sát xung quanh thấy vắng người thì cả P và G cùng khiêng bao cà phê hạt nặng khoảng 80kg đặt lên xe mô tô biển kiểm soát 81K4-0795 của P chở đi bán cho chị Nguyễn Thị H được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Khi bán cà phê, P nói với chị H là cà phê này do bố của P cho để bán lấy tiền mua thuốc chữa bệnh cho vợ. Sau khi bán được bao cà phê, P lấy 200.000 đồng mua môi, rượu rồi quay lại rủ G đi nhậu tại nhà P và nói với G bán bao cà phê được 2.000.000 đồng, nhậu xong P cầm hết số tiền còn lại bỏ đi mà không chia cho G.

Căn cứ Kết luận giám định tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kbang xác định: 80 kg hạt cà phê dạng nhân có giá trị là 2.480.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Các bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về Kết luận giám định tài sản nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tạm giữ: 01 (một) bao cà phê hạt (nhân) khối lượng 80kg; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIEM, số khung: CH6MN6H001783, số máy: 152FMH10001783, xe biển kiểm soát 81K4-0795 của ông Đinh Văn Đ.

Ngày 22/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã trả lại 01 (một) bao cà phê hạt (nhân) khối lượng 80kg cho anh Mai Thái H. Anh H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81K4-0795 cho ông Đinh Văn Đ. Ông Đ nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 17/CTr-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Đinh Văn P và Đinh Văn G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Pên tòa, các bị cáo Đinh Văn P và Đinh Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn P và Đinh Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 08 đến 10 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Văn G từ 06 đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn P phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã xử lý đúng quy định.

Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí Hình sự và Dân sự đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn P; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn G.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo, bà Cao Thị Mi S nhất trí với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố đối với các bị cáo. Thống nhất với tội danh, Điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đưa ra. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, lại sống trong vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bên cạnh đó giá trị tài sản mà các bị cáo phạm tội không lớn (*giá trị 2.480.000 đồng*) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn P mức án bằng mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe.

Bị cáo Đinh Văn G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 xử phạt bị cáo G bằng mức tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại Pên tòa cũng đủ tác dụng răn đe.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, có đơn miễn án phí do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn P; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn G.

Các bị cáo Đinh Văn P và Đinh Văn G đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Phiên tòa, lời khai của các bị cáo Đinh Văn P và Đinh Văn G phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ ngày 28/4/2019 tại nhà anh Mai Thái H ở làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, lợi dụng vợ chồng anh H đi vắng các bị cáo Đinh Văn P, Đinh Văn G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 bao cà phê hạt (nhân) của gia đình anh H, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.480.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang truy tố các bị cáo Đinh Văn P và Đinh Văn G về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Xét vai trò và tính chất của từng bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp trộm cắp và mang tài sản đi tiêu thụ, bị cáo G là người nghe theo và cùng thực hiện hành vi nên hành vi phạm tội của các bị cáo với vai trò đồng phạm. Hành vi của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, trong quá trình thực hiện các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo mà hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, tức thời nên khi quyết định hình phạt cần phải xem xét tính chất và mức độ của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đây là các tình tiết được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt xét thấy áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo G dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo P có nhân thân xấu, ngày 04 tháng 6 năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 07 tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí, tiền sung công và đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Bị cáo G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng vì tham lam tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã thực hiện phạm tội, gây hậu quả xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo Đinh Văn P, Đinh Văn G ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo P và bị cáo G không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị H là người mua bao cà phê hạt (nhân) của bị cáo Đinh Văn P; chị H không biết đây là tài sản do P trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị H là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Đinh Văn P phải trả cho chị số tiền 2.000.000 đồng tiền mua cà phê. Xét yêu cầu của chị H là có căn

cứ nên buộc bị cáo Đinh Văn P phải trả cho chị H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

[8] Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đinh Văn G và Đinh Văn P là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống trên địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là đối tượng được miễn án phí; bị cáo Đinh Văn P đã có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; bị cáo Đinh Văn G đã có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, cần tuyên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn P và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đinh Văn P và Đinh Văn G.

Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đinh Văn G.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn P và Đinh Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt: Đinh Văn P **08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 28/5/2019.

Xử phạt: Đinh Văn G **04 (bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn P phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán.

[4] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn P.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn G.

[5] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/8/2019) các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kê từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Công an huyện Kbang;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc